

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/11/2019

V/v tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Đàm Vũ Hùng**

2. Ông: **Lê Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Lệ Quyên** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà **Đương Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị B** - sinh năm 1983

HKTT: tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: tổ 4, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh **Đặng Thế T** - sinh năm 1979

HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 3, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện nộp cho Toà án ngày 18/4/2019 cùng bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Theo Quyết định số 21/2010/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2010 Về việc “Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự” của Toà án nhân dân Thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã giao con chung của chị Nguyễn Thị

B và anh Đặng Thế T là cháu Đặng Anh D, sinh ngày 19/11/2008 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000VNĐ/01 tháng, phương thức cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đến nay con chung đã 11 tuổi, mức cấp dưỡng 1.000.000VNĐ/ tháng xét thấy không còn phù hợp với thực tế, do nhu cầu sinh hoạt của cháu ngày càng cao, giá cả tăng nhanh. Hàng tháng anh T vẫn thăm nom và cấp dưỡng đầy đủ. Hiện nay chị không có nhà ở vẫn phải đi thuê, lương hàng tháng trung bình khoảng 5.000.000VNĐ; chị chưa xây dựng gia đình nhưng đến thời điểm khởi kiện chị có 01 con riêng 06 tháng tuổi. Chị yêu cầu Tòa án buộc anh T nâng mức cấp dưỡng lên 3.000.000VNĐ/tháng kể từ ngày 01/4/2019.

* Bị đơn anh Đặng Thế T trình bày trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hoà giải cũng như tại phiên tòa:

Anh T xác nhận lời khai của chị B về con chung của hai anh chị là cháu Đặng Anh D, sinh ngày 19/11/2008 do chị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo Quyết định số 21/2010/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2010 Về việc “Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự” của Tòa án nhân dân Thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Sau ly hôn anh thực hiện cấp dưỡng đầy đủ, nay chị B yêu cầu cấp dưỡng 3.000.000VNĐ/tháng là quá sức của anh bởi vì: Lương tháng hiện nay của anh là 12.010.165VNĐ (lương tháng 7/2019, BL109), tuy nhiên anh đã xây dựng gia đình và có 2 con, mặt khác còn nuôi mẹ già trên 70 tuổi (không có lương và trợ cấp), hiện nay anh đang bị bệnh Ung thư vòm họng (K vòm họng) đi điều trị hàng tháng rất tốn kém; Anh cũng biết giá cả tăng cao, nhu cầu của cháu D ngày càng lớn, anh nhất trí tăng mức cấp dưỡng lên 1.500.000VNĐ/01 tháng, nếu thêm nữa thì vượt quá khả năng của anh. Trường hợp chị B không nuôi dưỡng được thì anh xin nhận nuôi dưỡng và không yêu cầu chị B cấp dưỡng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn: vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm trình bày như trên.

Bị đơn: Vẫn giữ nguyên lời khai, ngoài ra trường hợp chị B không nuôi dưỡng, giáo dục được cháu D anh sẽ làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị B yêu cầu anh Đặng Thế T tăng mức trợ cấp nuôi con chung cùng chị là cháu Đặng Anh D (sinh ngày 19/11/2008) từ 1.000.000VNĐ/tháng, lên mức 3.000.000VNĐ/tháng kể từ 01/4/2019 tuy nhiên

chị không đưa ra được chứng cứ chứng minh nhu cầu thiết yếu của cháu D; thu nhập hàng tháng của chị Bích 4.974.663VNĐ. Anh T khai lương hàng tháng của anh là 12.010.165VNĐ, hiện tại anh đã xây dựng gia đình mới, có 02 con nhỏ và mẹ già trên 70 tuổi (không có trợ cấp) sống cùng, ngoài ra anh đang mắc bệnh ung thư vòm họng điều trị hàng tháng rất tốn kém, nên không có khả năng trợ cấp 3.000.000VNĐ/tháng, anh chỉ có thể trợ cấp 1.500.000VNĐ/tháng.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 147/BLTTDS. Các Điều 82, 83, 110, 116/Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Chấp nhận một phần yêu cầu của chị B, buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B là cháu Đặng Anh D (sinh ngày 19/11/2008) từ 1.500.000VNĐ/tháng, kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh T phải chịu 300.000VNĐ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn đầy đủ.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Hội đồng xét xử xét thấy theo lời khai và các tài liệu chứng cứ anh T giao nộp cũng như Tòa án đã thu thập được thì hiện anh T đang điều trị “Ung thư vòm họng tái phát, di căn” tại Bệnh viện 19.8 Bộ công an, tình trạng bệnh điều trị lâu dài (BL113); Thu nhập với mức lương 12.010.165VNĐ (bảng lương tháng 7/2019 - BL109) ngoài ra không có thu nhập gì thêm; Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy anh T đã xây dựng gia đình, có 2 con nhỏ và nuôi mẹ già trên 70 tuổi (không có trợ cấp gì); anh tự nguyện tăng trợ cấp lên mức 1.500.000VNĐ/01 tháng; Cháu D hiện không ở cùng chị B mà đang sinh sống cùng bà ngoại Phạm Thị B1 ở quê, tuy nhiên anh vẫn gửi tiền trợ cấp hàng tháng cho bà B1. Chị B yêu cầu anh T trợ cấp 3.000.000VNĐ/01 tháng cho cháu D tuy nhiên không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho các nhu cầu thiết yếu của cháu D hàng tháng, mặt khác chị cũng thừa nhận việc anh T thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng theo Quyết định số 21/2010/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2010 của Tòa án nhân dân Thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình thì mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Trên cơ sở thu nhập của anh T và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, HĐXX xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu của chị B, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B cho cháu D số tiền 1.500.000VNĐ/01 tháng, kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu D thành niên (đủ 18 tuổi)

[3] *Về án phí*: anh Tuấn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà anh T không thi hành thì anh T còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468/Bộ luật dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 82; Điều 116/Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 5 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273/Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B.

Anh Đặng Thế T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B cho cháu Đặng Anh D, sinh ngày 19/11/2008 số tiền 1.500.000VNĐ/một tháng kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468/Bộ luật dân sự.

[2] Về án phí: anh Đặng Thế T phải nộp 300.000VNĐ án phí DSST.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2/Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9/Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30/Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Tp Lai Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA Tp Lai Châu;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Long